TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17 /2025/HNGĐ-ST
Ngày 28 /03/2025
"V/v Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Xuyến.
Hội thẩm nhân dân:
[1] Ông Trần Đức Hòa.
[2] Bà Lê Thị Thận.
Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Tường Vi - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

Trong ngày 28 tháng 03 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm, thụ lý số: 19/TLST – HNGĐ, ngày 13 tháng 02 năm 2025, về việc " Ly hôn", Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2025/QĐST – HNGĐ, ngày 18 tháng 03 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Lục Thị L; sinh năm 1987 (vắng mặt).
Địa chỉ: Thôn 4, xã T, huyện Bù Đ , tỉnh Bình Phước.
Bị đơn: Nông Văn N; sinh năm 1985 (vắng mặt).
Địa chỉ: Thôn 4, xã T, huyện Bù Đ , tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 15/01/2025 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Lục Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Năm 2010 Tôi và anh Nam sống chung với nhau và có Đăng ký kết hôn số: 90, Quyển số 0, ngày 02/11/2010 tại UBND xã Thống Nhất, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, việc chúng tôi kết hôn là tự nguyện, đúng pháp luật.

Quá trình sống chung, vợ chồng có nhiều mâu thuẫn nghiêm trọng, quan điểm sống và cách sống khác nhau, anh thường xuyên hành hạ, đánh đập, đập phá đồ đạc trong gia đình, thậm chí đã rất nhiều lần dọa giết vợ con, chúng tôi không thể tiếp tục sống chung, hiện đang ly thân, hạnh phúc gia đình không có, vì vậy tôi xin được ly hôn với anh Nam.

Về con chung : Có 02 con chung là Nông Tuấn Kt, sinh ngày 09/12/2012 và Nông Đức S, sinh ngày 24/08/2016. Sau khi ly hôn tôi có nguyện vọng nhận nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ: Không có, Không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Nông Văn N xin vắng mặt tại phiên tòa nhưng qua lời khai trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng sống chung và có đăng ký kết hôn là đúng, vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhỏ hiện đang sống ly thân là đúng, hiện nay anh cũng muốn ly thân một thời gian để suy nghĩ, anh chưa quyết định ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung là Nông Tuấn Kiệt, sinh ngày 09/12/2012 và Nông Đức Sang, sinh ngày 24/08/2016. các con đang ở với cô Lê, nếu ly hôn anh muốn nhận nuôi con.

Về tài sản: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ: Không có, Không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ lời trình bày của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1].Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý đơn khởi kiện của nguyên đơn là đúng quy định.

[2].Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Toà án: Chị Lục Thị L có đăng ký kết hôn với anh Nông Văn N, nay chị Lê xin ly hôn, vì vậy quan hệ pháp luật là " Tranh chấp ly hôn", theo Khoản 1, Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, căn cứ vào Điểm a, Khoản 1, Điều 35, Điểm a, Khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

[3]. Xét về quan hệ hôn nhân thấy rằng, chị Lục Thị L và anh Nông Văn N tự nguyện sống chung và có đăng ký kết hôn, như vậy quan hệ hôn nhân giữa chị Lục Thị L và anh Nông Văn N là hợp pháp.

Xét mâu thuẫn gia đình: Quá trình sống chung, chị Lục Thị L và anh Nông Văn N đã xảy ra nhiều mâu thuẫn vợ chồng, anh Nam thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn và hiện đang sống ly thân. Như vậy mâu thuẫn gia đình đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, chị Lục Thị L được ly hôn với anh Nông Văn N.

[4]. Về con chung, vợ chồng có hai người con chung là Nông Tuấn Kiệt, sinh ngày 09/12/2012 và Nông Đức Sang, sinh ngày 24/08/2016, theo lời khai các cháu có nguyện vọng muốn ở với mẹ, hiện các cháu cũng đang ở với mẹ. Như vậy các cháu còn nhỏ, cần có sự chăm sóc chu đáo của mẹ nên cần giao các cháu cho chị Lê chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên.

Về cấp dưỡng, chị Lục Thị L không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu nên không xem xét.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu nên không xem xét.

[5].Về án phí: Chị Lục Thị L nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, Điểm a khoản 1 Điều 35 và Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ- UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, chị Lục Thị L được ly hôn với anh Nông Văn N.

[2]. Về con chung, giao cháu Nông Tuấn Kiệt, sinh ngày 09/12/2012 và Nông Đức Sang, sinh ngày 24/08/2016cho chị Lục Thị L chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom hoặc cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật. Quyền của anh chị đối với con chung được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng: Đương sự không yêu cầu cấp dưỡng.

[3]. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4]. Nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4]. Về án phí: Chị Lục Thị L nộp số tiền án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm là 300.000đ, tuy nhiên khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009600 ngày 13/02/2025 (đã nộp xong).

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND H.Bù Đăng;
- Chi cục THADS H. Bù Đăng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Xuyến